

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HSPT

Ngày: 03 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/HSPT ngày 22/4/2025 đối với bị cáo Lê Văn X. Do có kháng cáo của bị hại Lê Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HSST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Văn X, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số B tỉnh lộ 15, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (chết) và bà Phan Thị T1 (chết); vợ Hồ Thanh N1, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến nay, bị cáo đang chấp hành án và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là: Ông Trần Ngọc T2 – Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Lê Thanh T, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Số D ấp H, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là: ông Trần Quang Huy C – Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn X và anh Lê Thanh T cùng làm tài xế lái xe cho Công ty Cổ phần V đóng tại tỉnh Vĩnh Long.

Vào ngày 17/7/2024, anh Lê Thanh T lái xe ô tô tải 51C-010.25 còn Lê Văn X thì lái xe ô tô tải 51C-009.26 đi giao hàng tại nhà máy B - Vĩnh Long, địa chỉ: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì X và T xảy ra cự cãi về việc ai là người chở palet nhựa trả về công ty ở thành phố Hồ Chí Minh. Đến 14 giờ cùng ngày, khi anh T điều khiển xe ra khỏi cổng Nhà máy B - Vĩnh Long thì X chặn xe anh T lại để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì X dùng tay đánh vào mặt anh T một cái nên T lấy cây sào bằng gỗ tre tròn (loại cây tầm vông) dài 2,61 mét, đường kính 04 cm, nặng 1,5 kg (dùng để chống bạt xe tải của T) đánh X nên X chụp lấy được cây sào thì T buông cây sào và bỏ đi lên xe, bị cáo X thấy T bỏ đi nên ném cây sào xuống đất. Sau khi lên xe, T lấy thanh kim loại hình trụ tròn, bên trong rỗng, dài 72,6 cm, đường kính lớn nhất 2,5 cm, đường kính nhỏ nhất 02 cm, nặng 1,2kg (dùng để chống cabin xe) để đánh X thì X mới nhặt lại cây sào tre đánh lại T từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng thái dương, trán bên trái của T 01 cái làm T bị thương chảy máu. Lúc này có anh Đoàn Xuân H (là lái xe chung công ty với T và X) đến can ngăn thì X và T không đánh nhau nữa. Anh H lấy áo quần vết thương trên trán của T, rồi H và X kêu T lên xe để chở T đi cấp cứu nhưng T không đi mà lên xe ô tô tải 51C-010.25 chạy về công ty ở thành phố Hồ Chí Minh còn anh H và X sau khi xuống hàng xong thì chạy xe theo T. Khi T chạy đến thị trấn M, huyện T ghé vào Phòng khám Đ để cấp cứu và băng bó vết thương, lúc này H và X chạy đến, X đưa tiền cho H thanh toán tiền viện phí. Sau đó, T tiếp tục chạy xe về công ty nhưng đi được một đoạn thì có biểu hiện mệt, ới nên T dừng xe lại gửi xe vào cây xăng và qua xe cho anh H chở về. Khi đến C thì anh H đưa T vào Bệnh viện Đ1 cấp cứu rồi tiếp tục chuyển đến Bệnh viện C1 điều trị cho đến ngày 20/7/2024 thì chuyển sang Bệnh viện C2 và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 28/7/2024 thì xuất viện về nhà.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/KLTTCT-TTPY, ngày 21/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thanh T là 55%.

Tại bản án sơ thẩm số: 16/2025/HSST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn X 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/10/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn X phải bồi thường cho bị hại Lê Thanh T số tiền tổng cộng 199.395.808 đồng, nhưng được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại 92.000.000 đồng và 50.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003610 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, bị cáo còn phải bồi thường 57.395.808 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/3/2025, bị hại Lê Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu bị cáo X bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ bản, số tiền 117.000.000 đồng và tổn thất do mất thu nhập cho đến khi bị hại 60 tuổi, cụ thể là: 165 tháng lương x 5.8000.000 đồng = 957.000.000 đồng. Tổng cộng bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.074.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo X thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 57.395.808 đồng là đủ cho bị hại các khoản theo bản án sơ thẩm đã quyết định. Đối với kháng cáo của bị hại thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thêm tiền tổn thất tinh thần tương ứng với 05 tháng lương cơ sở bằng 11.700.000 đồng và tiền mất thu nhập một tháng bằng 15.000.000 đồng, tổng cộng bằng 26.700.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại và chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền là 26.700.000 đồng

Bị hại trình bày: Thay đổi nội dung đơn kháng cáo, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền mất thu nhập 07 tháng bằng 120.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần tương ứng 10 tháng lương cơ sở bằng 23.400.000 đồng, tổng cộng bằng 143.900.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu: Hiện tại bị hại đã mất việc làm, còn đang điều trị vết thương nên đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu yêu cầu kháng cáo của người bị hại. Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại 143.900.000 đồng.

Bị cáo không đồng ý theo yêu cầu người bị hại.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền 26.700.000 đồng. Đối với số tiền 57.395.808 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003634 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long mà gia đình bị cáo đã nộp theo quyết định của tòa án cấp sơ thẩm sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và các vị luật sư phát biểu tranh luận, sau cùng các bên vẫn bảo lưu ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo có lời xin lỗi đến người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Lê Thanh T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại có thay đổi nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Do có mâu thuẫn trong việc chở hàng palet về công ty tại thành phố Hồ Chí Minh nên vào khoảng 14 giờ ngày 17/7/2024, trước cổng nhà máy B - Vĩnh Long thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo dùng tay đánh vào mặt anh Lê Thanh T một cái nên anh T lấy cây bằng tre tròn (loại cây tầm vông) dài hơn 2m đánh bị cáo thì bị cáo chụp được cây tre. Lúc này, anh T buông cây tre và bỏ đi lên xe, bị cáo thấy anh T bỏ đi nên ném cây tre xuống đất. Anh T3 lên xe lấy thanh kim loại tròn, dài gần 1m tiếp tục đánh bị cáo nên bị cáo nhặt lấy cây tre đánh trả từ trên xuống đầu anh T3 01 cái gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho anh T3 bị cáo có mượn xe máy để chở anh T3 đi cấp cứu nhưng anh T3 không đồng ý mà lên xe ô tô tải chạy về Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thanh T là 55%

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn X phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong công việc mà bị cáo và bị hại lại dùng bạo lực. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đối với kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu bồi thường thêm tiền mất thu nhập 07 tháng bằng 120.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần tương ứng 10 tháng lương cơ sở bằng 23.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị hại các khoản bồi thường gồm: Chi phí điều trị 37.724.808 đồng; chi phí lắp lại sọ não 38.381.000 đồng; chi phí tái khám 11.170.000 đồng; tiền tàu xe tái khám 2.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại 02 tháng 30.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc bị hại 02 tháng 9.920.000 đồng; tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ bản 70.200.000 đồng. Tổng cộng 199.395.808 đồng. Xét mức bồi thường này là phù hợp, tương xứng với mức độ thiệt hại mà bị cáo gây ra đối với bị hại. Do đó, kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập của bị hại là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại tiền tổn thất tinh thần tương ứng 05 tháng lương cơ sở bằng 11.700.000 đồng và tiền mất thu nhập 01 tháng bằng 15.000.000 đồng, tổng cộng bằng 26.700.000 đồng nên công nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đối với số tiền mà gia đình bị cáo nộp 57.395.808 đồng để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại theo biên lai thu tiền số 0003634 ngày 12/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án phân bồi thường cho phía bị hại.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị hại và chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo là có cơ sở như đã nhận định trên.

[5] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là chưa có cơ sở để chấp nhận như đã nhận định trên.

[6] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thanh T. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn X. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HSST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về trách nhiệm dân sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn X bồi thường thêm cho bị hại Lê Thanh T số tiền tổn thất tinh thần tương ứng 05 tháng lương cơ sở bằng 11.700.000 đồng và tiền mất thu nhập 01 tháng bằng 15.000.000 đồng, tổng cộng bằng 26.700.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Đối với số tiền mà gia đình bị cáo nộp 57.395.808 đồng để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại theo biên lai thu tiền số 0003634 ngày 12/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án phân bồi thường cho phía bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo và bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TPVL: 02;
- CQTHADS TPVL: 01;
- CQTHAHS TPVL: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- NBC: 01; BH: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(đã ký)***Lâm Văn Năm**